TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2596/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 42, do Ủy ban nhân dân xã A huyện B, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh C và ông Đặng Văn D ngày 22/7/2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1414/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đặng Văn D, sinh năm 1996; CCCD số: 052096016018, cấp ngày 06/02/2023 tại Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: đường E, phường F, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1996; CCCD số: 046196012263, cấp ngày 29/7/2022 tại Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: đường X, phường Y, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thống nhất trình bày: Đôi bên kết hôn vào năm 2022 và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A huyện B, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42, ngày 22/7/2022.

Sau khi kết hôn đôi bên về chung sống với nhau được một năm thì ly thân. Trong quá trình sống chung, đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến về quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay đôi bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đặng Văn D, sinh năm 1996; CCCD số: 052096016018, cấp ngày 06/02/2023 tại Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: đường E, phường F, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1996; CCCD số: 046196012263, cấp ngày 29/7/2022 tại Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: đường X, phường Y, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân xã A huyện B, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh C và ông Đặng Văn D ngày 22/7/2022 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh C đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23P số 0026487 ngày 06/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
-VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Lũy